

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS - ST
Ngày: 18 - 6 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạ - Bà Bàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Xuân Chiêm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử 1, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 04/6/2019 đối với:

*** Bị cáo Đinh Thùy L; Tên gọi khác: không;**

Sinh ngày 06/9/1989, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu Hòa Lạc, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Đinh Thế Hùng, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị Kim Oanh, (đã chết);

Chồng: Vũ Ngọc Nam - Sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Vũ Thị D, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu 10, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa;

*** Những người làm chứng:**

- Ngô Thúy H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thủy Cơ, Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam, có mặt tại phiên tòa;

- Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 3, phố Thuộc Bắc, phường Hàng Bò, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa;

- Nguyễn Sỹ H2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số 5, Đình Liệt, Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa;

- Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 3, khu Nam Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

- Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Tân Lập, xã Nam Đàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa;
- Lương Thị Thanh D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 4, khu Lao Động, phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Đinh Thùy L làm nghề lao động tự do, phân phối bánh gạo cho các đại lý bán hàng tại thành phố Cẩm Phả. Khoảng tháng 12/2017, thông qua anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1976, trú tại tổ 3, khu Nam Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, L quen biết với chị Vũ Thị D (sinh năm 1982, trú tại khu 10, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Chị D nghe anh Đ nói L làm được giấy tờ đi Hàn Quốc, nên xin số điện thoại và gọi điện thoại cho L nhờ làm hồ sơ thủ tục cho người nhà chị D đi Hàn Quốc du lịch, rồi trốn ở lại lao động. Do có ý định chiếm đoạt tiền, nên mặc dù không có chức năng làm thủ tục hồ sơ đi du lịch Hàn Quốc, nhưng L vẫn đồng ý nhận làm hồ sơ. L bảo chị D chuẩn bị hồ sơ gồm: chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu (phô tô công chứng), hộ chiếu (bản chính) đưa cho L làm thủ tục và thống nhất giá làm hồ sơ cho 01 người đi Hàn Quốc là 32.000.000 đồng. Khoảng đầu tháng 01/2018, chị D đến khu vực Bệnh viện thuộc phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh gặp và đưa cho L 05 bộ hồ sơ và 25.000.000 đồng đặt cọc để làm cho 05 người quen của chị D đi Hàn Quốc. Sau đó, từ tháng 01 đến tháng 03/2018, chị D tiếp tục chuyển cho L thêm 10 bộ hồ sơ, để L làm thủ tục và 06 lần chuyển tiền cho L qua tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Cẩm Phả, với số tiền là 470.000.000 đồng. Tổng số tiền chị D đưa cho L là 495.000.000 đồng. Trong đó, 480.000.000 đồng là tiền làm thủ tục cho 15 người đi Hàn Quốc, còn 15.000.000 đồng là chị D nhờ L mở tài khoản sổ tiết kiệm cho 03 người khác. Sau khi nhận tiền và hồ sơ, L không làm các thủ tục gì, nhưng đã nói dối với chị D là lịch bay vào ngày 08/4/2018, rồi lại tạm hoãn bay đến ngày 23/4/2018. Lúc này, chị D biết L nói dối, nên đã nhiều lần trao đổi với L qua điện thoại và nhắn tin để đòi tiền. Thấy bị đòi tiền, nên L đã lấy mẫu giấy chuyển tiền ở Ngân hàng, rồi tự viết nội dung chuyển khoản trả cho chị D 450.000.000 đồng và chụp lại gửi cho chị D. Do không nhận được tiền, nên đến ngày 20/6/2018, chị D gặp và yêu cầu L viết giấy biên nhận xác định việc nhận tiền của chị D. Trong thời gian này, L đã trả cho chị D 90.000.000 đồng và hứa sẽ trả hết tiền đã nhận của chị D, sau đó L không có khả năng trả tiền. Đến ngày 21/8/2018, chị D đến trình báo Công an.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Thùy L khai nhận : Vào cuối tháng 11/2017 L được anh Vũ Ngọc Đ gọi điện tới và bảo có người em gái họ tên là Vũ Thị D muốn nhờ L làm hồ sơ đi du lịch Hàn Quốc cho người thân, ban đầu L từ chối không làm, nhưng sau một thời gian D chủ động liên lạc với L nhờ L làm hồ sơ. Vì thấy D cần nên L đã đồng ý giúp D làm hồ sơ. Sau khi thỏa thuận được giá cả thì mấy hôm sau D đi ra Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh gặp L để đưa tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) và giấy tờ là 05 bản giấy phô tô chứng minh thư của 05 người để L làm tài khoản ngân hàng trước. Vài ngày sau thì D lại

gọi điện và bảo L có nhiều người muốn đi lắm. L bảo D là chụp ảnh chứng minh của từng người gửi cho L trước, còn giấy tờ gốc gửi ra sau và D gửi ảnh tổng cộng là 15 người. L bảo D 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng)/ người chưa bao gồm vé máy bay. Trong tháng 12/2017 đến tháng 01/2018 D đã chuyển khoản cho L nhiều lần với tổng số tiền 495.000.000đ (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng), số tiền đó L đã dùng một phần để lo chi phí giấy tờ, thủ tục xin visa đi Hàn Quốc. Hồ sơ gồm có: Chứng minh thư, sổ hộ khẩu, hộ chiếu, sổ tiết kiệm, hợp đồng lao động và bảng lương. Ngoài ra, ban đầu L khai: Sau khi nhận hồ sơ L đã nộp hồ sơ cho Công ty Viettran Tour, Cat Tour và thấy không xong, nên đã xé và tiêu hủy sổ hồ sơ này. Sau đó, L lại khai số tiền L nhận của chị D, L đã đưa cho người tên Thành (không biết lai lịch, địa chỉ) mỗi hồ sơ 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Số tiền còn lại L đã trả nợ và ăn tiêu hết. Thành không làm được thủ tục nên trả lại hộ chiếu của 15 người cho L, còn tiền và giấy tờ khác thì Thành không trả. L đã trả lại cho D sổ hộ chiếu. Sau khi không liên lạc được với Thành, L đã khát với D cho thời gian một tháng thu xếp để trả lại tiền cho D nhưng L chỉ trả được cho D 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) và ngày 18/6/2019 trước khi mở phiên tòa L tác động gia đình trả cho D 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Tổng cộng: 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), số tiền còn lại L không trả được.

Bị hại Vũ Thị D quá trình điều tra và tại phiên tòa có lời khai được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 01/2018 D được anh Vũ Ngọc Đ nói về việc sẽ cho vợ đi Hàn Quốc 3 tháng bằng hình thức đi lao động. Sau khi nói chuyện với Định, D xin số điện thoại của L và gọi điện cho L hỏi về việc làm hồ sơ đi du lịch Hàn Quốc 3 tháng (visa hợp pháp) ở lại lao động khi nào hết hạn visa thì về nước. Khi nói chuyện với L D thấy hợp lý nên D bảo với L cho gửi 02 bộ hồ sơ và đặt cọc 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), sau đó L bảo nếu có ai muốn đi thì gửi hồ sơ ra để làm thủ tục đi đợt mừng 8/3/2018 và D tiếp tục gửi hồ sơ của nhiều trường hợp nữa cho L, tổng cộng là 15 trường hợp. D thuê tắc xi Hanh Hải ở Hải Dương cầm hồ sơ cho L. Đến ngày 19/01/2018 L gọi điện cho D và yêu cầu chuyển tiền cho L vào tài khoản của L 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), tiếp đến vào ngày 29/01/2018 L gọi điện báo kết quả có visa và yêu cầu D chuyển tiếp số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng), tiếp ngày 06/3/2018 L gọi điện cho D bảo chuyển hết số tiền còn lại cho L, D đã chuyển cho L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), tiếp ngày 20/3/2018 L gọi điện cho D báo đã có kết quả visa yêu cầu D chuyển hết số tiền còn lại là 255.000.000đ (hai trăm năm mươi năm triệu đồng), tổng cộng D đã chuyển cho L tất cả là 495.000.000đ (bốn trăm chín mươi năm triệu đồng). Sau khi chuyển tiền cho L thì đến ngày 08/4/2018 L gọi điện cho D báo hoãn chuyến bay để Hải quan thanh tra hồ sơ 02 ngày, sau đấy L bảo hồ sơ tạm dừng chưa đi được thì D yêu cầu L gửi trả hồ sơ và tiền cho D. Khi nhận được hồ sơ thì D mới biết hộ chiếu của mọi người chưa được cấp visa, lúc này D nghĩ mình bị lừa và bảo với L sẽ trình báo Công an, L lúc này van xin và hứa sẽ thu xếp trả lại tiền cho D nhưng L mới chuyển trả cho D 90.000.000đ (chín mươi triệu

đồng) nên D đã trình báo công an. Trước khi mở phiên tòa L mới trả tiếp cho D được 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng), tại phiên tòa bị hại D yêu cầu bị cáo phải trả tiếp số tiền 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) còn lại.

Những người làm chứng Hoàng Thị Phương T, Nguyễn Sỹ H2, Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Xuân H1, Lương Thị Thanh D tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai, nội dung cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng Ngô Thúy H và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSCP, ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đinh Thùy L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thùy L mức án từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/02/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã ân hận về lỗi làm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo L, bị hại D cùng lời khai của những người làm chứng cũng như bản ảnh kiểm tra điện thoại nội dung tin nhắn của bị cáo nhắn cho D. Hội đồng xét xử thấy, từ trước bị cáo và D không có quan hệ gì mà chỉ thông qua Vũ Ngọc Đ mà bị cáo quen được D, khi được D gọi điện nhờ làm thủ tục hồ sơ cho người nhà D đi Hàn Quốc du lịch, rồi trốn ở lại lao động. Do có ý định chiếm đoạt tiền, nên mặc dù không có chức năng làm thủ tục hồ sơ đi du lịch Hàn Quốc, nhưng L vẫn đồng ý nhận làm hồ sơ. L bảo D chuẩn bị hồ sơ của những người đi du lịch và nhận tiền của D. Khi D đưa tiền và chuyển khoản cho L với tổng số tiền là 495.000.000đ (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) để làm thủ tục cho 15 người

đi Hàn Quốc và mở 03 sổ tiết kiệm cho 03 người khác. Sau khi nhận tiền và hồ sơ, L khai là đã đến 02 Ngân hàng Vietcombank và Ngân hàng SHB để mở tài khoản và sổ tiết kiệm ảo và đến Công ty tư nhân làm Hợp đồng lao động không. Xong L chuyển toàn bộ 15 hồ sơ này cùng số tiền 15 triệu đồng/01 hồ sơ cho người tên là Thành (không biết họ tên địa chỉ) nhưng quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không chứng minh được đã chi tiền cho người tên là Thành và chi tiền làm không hợp đồng lao động, mở tài khoản, sổ tiết kiệm ảo như bị cáo khai. Với căn cứ trên Hội đồng xét xử xác định: L không làm các thủ tục gì, nhưng đã nói dối với D là có lịch bay, rồi lại tạm hoãn bay. Lúc này, D biết L nói dối nên đã nhiều lần trao đổi với L qua điện thoại và nhắn tin để đòi tiền. Trong thời gian này L và D đã gặp nhau. D yêu cầu L viết giấy biên nhận xác định việc nhận tiền của D.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Thùy L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước và pháp luật bảo vệ, trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền của bị hại D với tổng số tiền là 495.000.000đ (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) là tình tiết định khung hình phạt. Do vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo Đinh Thùy L. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy, bị cáo là nữ giới, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, có bố đẻ có công với cách mạng được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, khi bị bắt đến nay đã trả lại 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng) cho bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Nhưng dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Vũ Thị D yêu cầu bị cáo trả số tiền còn lại là 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[6] Đối với:

- Vũ Ngọc Đ là người giới thiệu cho Đinh Thùy L quen biết chị Vũ Thị D, nhưng Đinh không tham gia và không biết việc L chiếm đoạt tiền của chị D, nên không đề cập xử lý.

- Vũ Thị D có nhận 15 hồ sơ mục đích đi du lịch Hàn Quốc rồi trốn ở lại lao động nhưng không có vụ lợi và ngay sau khi biết L không làm được thủ tục này, D đã

trả lại đủ tiền và hộ chiếu cho những người nhờ. Do vậy, hành vi này chưa cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thùy L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thùy L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/02/2019.

Áp dụng: khoản 2 Điều 47 ; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Thùy L phải bồi thường cho chị Vũ Thị D số tiền 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Thùy L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 12.750.000 đồng (mười hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - 18/6/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;

- VKSND thành phố C;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. C;
- Cơ quan THAHS Công an TP. C;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Bùi Văn Trọng